

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

4112

ĐT1.112

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CNOTA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: ĐT1.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118022002	Phạm Hoài An	04/12/2004	Nam	7.8	3,0	6.4	001	<u>h</u>		
2	118022004	Trần Quốc An	12/07/2004	Nam	8.0	4,3	6.2	002	<u>An</u>		
3	118022009	Lý Văn Bình	30/05/2003	Nam	7.3	3,3	5.3	003	<u>B</u>		
4	118022010	Nguyễn Thái Bình	12/12/2004	Nam	7.5	3,8	5.7	004	<u>h</u>		
5	118022011	Võ Thanh Cần	03/02/2003	Nam	7.3	3,5	5.4	005	<u>Cần</u>		
6	118022012	Thạch Cao Chí	18/07/2004	Nam	7.5	3,0	5.3	006	<u>Ch</u>		
7	118022014	Lê Hải Đăng	18/10/2004	Nam	7.0	2,8	4.9	007	<u>Đăng</u>		
8	118022017	Sơn Phát Đạt	19/09/2003	Nam	6.0	3,3	4.7	008	<u>Đ</u>		
9	118022018	Trần Quốc Đạt	08/07/2003	Nam	6.8	3,5	5.2	009	<u>Đ</u>		
10	118022019	Bành Kim Chí Định	30/01/2004	Nam	8.0	3,3	5.7	010	<u>Đ</u>		
11	118022020	Bùi Chính Đức	07/10/2004	Nam	7.5	4,8	6.2	011	<u>Đ</u>		
12	118022021	Sơn Trọng Đức	05/06/2004	Nam	7.5	4,3	5.9	012	<u>S</u>		
13	118022024	Kim Khánh Duy	11/10/2004	Nam	7.3	1,8	4.6	013	<u>K</u>		
14	118022027	Nguyễn Khánh Duy	31/07/2002	Nam	7.0	4,0	5.5	014	<u>N</u>		
15	118022029	Nguyễn Ngọc Trường Giang	05/09/2004	Nam	7.5	3,5	5.5	015	<u>G</u>		
16	118022032	Trịnh Xuân Hoàng	11/10/2004	Nam	8.0	4,0	6.0	016	<u>T</u>		
17	118022033	Thạch Hùng	07/10/2004	Nam	7.5	2,0	4.8	017	<u>T</u>		
18	118022035	Trần Đức Hưng	03/04/2004	Nam	6.5	2,3	4.4	018	<u>H</u>		
19	118022037	Nguyễn Gia Huy	14/01/2004	Nam	7.8	4,8	6.3	019	<u>H</u>		
20	118022041	Nguyễn Tuấn Kha	10/08/2004	Nam	7.5	4,0	5.8	020	<u>K</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Phạm Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm:

Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

4112

D71.114

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CNOTA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Giải thích

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

09 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118022042	Nguyễn Lâm Duy	Khang	23/03/2004	Nam	8.0	4.5	6.3	001	<u>Khong</u>	
2	118022045	Lâm Quốc	Khánh	20/12/2004	Nam	8.0	6.3	7.2	002	<u>Phu</u>	
3	118022046	Nguyễn Văn Duy	Khánh	25/12/2004	Nam	7.5	4.0	5.8	003	<u>Phu</u>	
4	118022047	Bùi Thanh	Khoa	31/08/2004	Nam	7.3	5.0	6.2	004	<u>Khong</u>	
5	118022048	Đỗ Đăng	Khoa	06/06/2004	Nam	6.8	2.8	4.8	005	<u>Khong</u>	
6	118022049	Thạch Pho	Khùng	30/03/2003	Nam	6.3	3.3	4.8	006	<u>Phu</u>	
7	118022108	Nguyễn Tấn	Đạt	22/06/2004	Nam	7.3	3.5	5.4	007	<u>Phu</u>	
8	118022111	Trần Vĩnh	Phát	07/10/2004	Nam	8.0	4.8	6.4	008	<u>Phu</u>	
9	118022113	Lê Huy	Thân	26/07/2004	Nam	7.0	4.0	5.5	009	<u>Phu</u>	
10	118022117	Nguyễn Nhựt	Trường	24/11/2004	Nam	7.0	3.8	5.4	010	<u>Phu</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 10

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 10

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Laull Cao Dương phường Lan

Cán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương phường Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Laull

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

A112

ĐT1.113

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CNOTB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: ĐT1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118022015	Kiên Sơn Tấn	Đạt	31/08/2004	Nam	7.8	4.5	6.2	001	<u>An</u>	
2	118022050	Nguyễn Bảo	Khương	03/03/2003	Nam	8.0	3.0	5.5	002	<u>Bao</u>	
3	118022051	Bùi Nhật	Lâm	18/05/2004	Nam	8.0	5.8	6.9	003	<u>Can</u>	
4	118022052	Huỳnh Tấn	Lộc	24/09/2004	Nam	7.5	5.5	6.5	004	<u>Can</u>	
5	118022053	Nguyễn Huỳnh	Lộc	20/11/2004	Nam	7.8	3.5	5.7	009	<u>Can</u>	
6	118022056	Trần Dương Phúc	Lộc	16/07/2004	Nam	8.0	3.8	5.9	006	<u>Can</u>	
7	118022057	Phạm Quốc	Lợi	26/05/2004	Nam	7.3	4.3	5.8	007	<u>Can</u>	
8	118022058	Trần Tự	Lợi	20/10/2004	Nam	—	—	—	—	—	
9	118022060	Nguyễn Vũ	Luân	28/08/2003	Nam	—	—	—	—	—	
10	118022062	Kim Lâm Hoàng	Minh	15/10/2004	Nam	8.0	5.3	6.7	010	<u>Can</u>	
11	118022065	Nguyễn Thái	Ngọc	02/09/2003	Nam	7.5	5.5	6.5	011	<u>Can</u>	
12	118022069	Kiên Thành	Nhân	16/03/2004	Nam	7.8	6.3	7.1	012	<u>Can</u>	
13	118022071	Lê Minh	Nhi	21/03/2004	Nam	9.0	5.3	7.2	013	<u>Can</u>	
14	118022072	Lê Minh	Nhật	01/01/2004	Nam	8.5	—	—	—	—	
15	118022073	Lê Trọng	Phúc	22/05/2004	Nam	8.0	3.0	5.5	015	<u>Can</u>	
16	118022074	Trần Hoài	Phúc	17/07/2004	Nam	—	—	—	—	—	
17	118022083	Đào Hữu	Tài	18/12/2003	Nam	8.0	3.5	5.8	017	<u>Can</u>	
18	118022085	Nguyễn Hồng	Tâm	28/11/2004	Nam	7.8	2.5	5.2	018	<u>Can</u>	
19	118022088	Tổng Việt	Tân	01/11/2004	Nam	—	—	—	—	—	
20	118022089	Tô Quốc	Thái	28/07/2004	Nam	8.0	4.0	6.0	020	<u>Can</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nhà Võ Ngọc Giàu

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nhà Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Nhà

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CNOTB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: D31.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118022093	Nguyễn Chánh	Tín	30/03/2003	Nam	7.5	3.0	5.3	011	Ch	
2	118022095	Văn Thanh	Trắng	04/01/2004	Nam	7.5	4.8	6.2	012	Tr	
3	118022096	Phạm Thanh	Triều	01/08/2004	Nam	—	—	—	—	—	Vắng
4	118022097	Đỗ Thị Phương	Trình	17/09/2004	Nữ	8.0	3.5	5.8	014	Tu	
5	118022098	Nguyễn Lâm	Trường	17/04/2004	Nam	7.5	4.3	5.9	015	Tr	
6	118022099	Huỳnh Văn	Tuấn	27/06/2004	Nam	6.5	4.8	5.7	016	Tr	
7	118022102	Huỳnh Thế	Văn	11/02/2004	Nam	—	—	—	—	—	Vắng
8	118022103	Huỳnh Thanh	Vạn	27/09/2004	Nam	—	—	—	—	—	Vắng
9	118022104	Kim Tha	Vi	13/10/2004	Nam	8.0	5.0	6.5	019	Tr	
10	118022106	Nguyễn Khôi	Vinh	01/03/2004	Nam	9.0	3.8	6.4	020	Tr	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07...

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: La Văn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: La Văn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22THB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: 071.11.1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114322212	Thạch Thị Khon	Molika	22/08/2004	Nữ	7.5	2,8	5.2	007	<u>Thư</u>	
2	114322213	Cao Thị Trà	My	31/08/2004	Nữ	9.0	3,5	6.3	008	<u>Trà</u>	
3	114322216	Lê Lâm Gia	Mỹ	08/06/2004	Nữ	9.8	5,5	7.7	009	<u>Goa</u>	
4	114322247	Lê Thị Kiều	Phuong	18/01/2004	Nữ	8.0	7,8	7.9	010	<u>My</u>	
5	114322248	Trần Nguyễn Ngọc	Quyên	25/07/2004	Nữ	8.3	6,3	7.3	011	<u>Quy</u>	
6	114322250	Kiên Kim	Thái	16/05/2004	Nam	8.0	5,8	6.9	012	<u>Thi</u>	
7	114322251	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	21/06/2002	Nữ	8.3	3,3	5.8	013	<u>Th</u>	
8	114322255	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/11/2004	Nữ	8.8	4,8	6.8	014	<u>Thư</u>	
9	114322263	Võ Thị Ngọc	Trâm	03/06/2004	Nữ	8.5	5,5	7.0	015	<u>Tr</u>	
10	114322264	Lê Thị Ngọc	Trâm	31/03/2004	Nữ	9.3	6,0	7.7	016	<u>thp.</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 10

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 10

Tổng số tờ: 10

Cán bộ coi thi 1: Đa Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Luat Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Luat

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22THC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN.Đánh mĩ

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: Đ.T.1. 14.0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114322011	Võ Thị Ngọc	Đẹp	29/11/2004	Nữ	8.5	4.5	6.5	0.15	<u>Đẹp</u>	
2	114322014	Nguyễn Thị Thùy	Dương	04/11/2004	Nữ	9.8	9.0	9.4	0.16	<u>Thùy</u>	
3	114322017	Đồng Trúc	Duyên	24/04/2004	Nữ	8.8	5.3	7.1	0.17	<u>Duyên</u>	
4	114322033	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	26/11/2004	Nữ	9.8	8.8	9.3	0.18	<u>Thùy</u>	
5	114322284	Đoàn Thị Hồng	Xuyến	02/05/2004	Nữ	8.5	5.0	6.8	0.19	<u>Hồng</u>	
6	114322285	Đoàn Thị Như	Ý	09/09/2004	Nữ	8.8	4.3	6.6	0.20	<u>nhu</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ: 14

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Chơn

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 60 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Caill Cao Dương phước Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thái

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22KT(CO-OP)

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
04 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111922062	Trần Thị Huỳnh Mai	03/03/2003	Nữ	7.5	5,3	6.4	003	mai		
2	111922077	Ngô Nguyễn Quỳnh Như	12/07/2004	Nữ	8.3	2,3	5.3	004	quynh		
3	111922107	Trương Thị Huyền Trân	21/10/2004	Nữ	8.0	3,5	5.8	005	tr		
4	111922120	Trần Thanh Vy	06/09/2004	Nữ	8.3	4,0	6.2	006	tho		
5	111922130	Thạch Thị My Ta	21/10/2004	Nữ	6.5	4,0	5.3	019	myta		
6	111922132	Lâm Thị Lan Tiên	19/12/2004	Nữ	7.5	3,5	5.5	020	lan		
7	111922133	Nguyễn Thị Diễm Trinh	02/12/2004	Nữ	8.0	3,0	5.5	021	ly		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Lưu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA20QKDTHT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: PT1-110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112220152	Trần Phước Tân	20/02/2001	Nam	8.3	4.8	6.6	002	<u>Tan</u>		
2	112221326	Lâm Thị Ngọc Trinh	07/09/2002	Nữ	8.5	4.0	6.3	004	<u>hnh</u>		
3	117620008	Nguyễn Lâm Hoàng Tân	18/06/2002	Nam	8.8	5.5	7.2	003	<u>tan</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: taus

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Minh Khôi

Điểm QT: 50 %, Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: laull

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

A112

D81.111

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22KNT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.111 2023

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114622035	Phạm Thị Ngọc Mai	29/08/2004	Nữ	8.5	6.3	7.4	001	<u>ĐTC</u>		
2	114622037	Đỗ Mẫn Mẫn	29/07/2004	Nữ	/	/	/	/			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 1

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Laall Cao Dương phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: laall

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CK

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TT...Thức...m

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: ĐH.1.1.0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111822004	Đào Đan Thanh	23/01/2004	Nam	—	—	—	—	—		
2	111822005	Lý Hoàng Ân	10/12/2004	Nam	7.8	5.5	6.7	009	<u>JE</u>		
3	111822010	Nguyễn Hoàng Giang	21/11/2004	Nam	7.3	2.5	4.9	010	<u>JE</u>		
4	111822016	Nguyễn Tấn Lộc	02/05/2004	Nam	9.3	5.0	7.2	011	<u>JE</u>		
5	111822020	Nguyễn An Nhiên	29/04/2004	Nam	8.5	3.0	5.8	012	<u>JE</u>		
6	111822028	Kiên Ngọc Thạch	21/08/2003	Nam	7.3	2.3	4.8	013	<u>shao</u>		
7	111822030	Sơn Ngọc Thành	07/06/2004	Nam	6.3	2.5	4.4	014	<u>thao</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ: 06

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 3: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 4: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 5: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 6: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 7: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 8: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 9: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 10: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 11: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 12: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 13: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 14: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 15: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 16: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 17: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 18: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 19: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 20: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 21: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 22: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 23: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 24: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 25: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 26: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 27: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 28: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 29: Nguyễn Võ Thu An

Cán bộ coi thi 30: Nguyễn Võ Thu An

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22ANH

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TH. kiến thức

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
04 / 12 / 2023

Phòng thi: Đ2A, 110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117122001	Nguyễn Quốc Bảo	09/09/2004	Nam	8.5	3.5	6.0	005	<u>Bao</u>		
2	117122002	Thạch Chane Đa Rô	06/03/2001	Nam	8.5	2.8	5.7	006	<u>DR</u>		
3	117122003	Nguyễn Xuân Thành	19/06/2004	Nam	10.0	5.8	7.9	007	<u>XC</u>		
4	117122004	Võ Điền Tân	16/10/1992	Nam	9.5	4.3	6.9	021	<u>DT</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: Đ2A

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Minh Khôn

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Ca Cao Dương phước Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Ca

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22TSA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110322022	Võ Thị Phương	Duy	03/09/2004	Nữ	8.8	4,3	6.6	017		
2	110322027	Trương Ngọc	Hân	21/12/2004	Nữ	8.5	5,0	6.8	018		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Đa Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Đa Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Đa

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

4112

ĐT 1.110

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA19TMDT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TH.Điểm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: ĐT 1.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117619005	Trần Anh Đông	11/03/2001	Nam	7.5	4.5	6.0	001	<u>AS</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: thứ 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Khôn

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Laull

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22VH

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112522001	Nguyễn Phan Tuệ Mỹ	24/09/2004	Nữ	<u>7.5</u>	<u>3.0</u>	<u>5.3</u>	<u>0021</u>	<u>Tuemy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 13 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nal Võ Ngọc Giàu

Cán bộ ghi điểm: Cau Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nal

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

6/12

D71.111

Hình thức đánh giá: T.Đ.Đ. Nguyễn

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

06 / 12 / 2023

Phòng thi: 071.111

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22DB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115622118	Dương Nguyễn Triệu Vi	03/03/2004	Nữ	8.5	4.5	6.5	001	<u>Tik</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01..

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01..

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01..

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Hiệp

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 60 %

Trà Vinh, Ngày 12... tháng 12... năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Caill Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: la

Nguyễn Thị Lành